

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 331/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1959

NGHỊ ĐỊNH

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 331/TTG, NGÀY 1 THÁNG 9 NĂM 1959
QUY ĐỊNH HỆ THỐNG CẤP BẬC HÀM CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG
VÀ CÔNG AN HIỆU, CẤP HIỆU, PHÙ HIỆU CỦA CÔNG AN
NHÂN DÂN VŨ TRANG
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật quy định chế độ phục vụ của sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam đã được Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thông qua trong khoá họp thứ 8 ngày 29 tháng 4 năm 1958 và đã được ban hành do Sắc lệnh số 109/SL ngày 31-5-1958;

Căn cứ Nghị định số 100/TTg ngày 3 tháng 3 năm 1959 thành lập Công an vũ trang.

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Công an;

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1: Nay quy định hệ thống cấp bậc hàm Công an nhân dân vũ trang và công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và lễ phục của Công an nhân dân vũ trang như sau:

CHƯƠNG I

HỆ THỐNG CẤP BẬC HÀM CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

Điều 2: Hệ thống hàm Công an nhân dân vũ trang gồm các cấp bậc sau đây:

- Binh sĩ: Binh nhì

Binh nhất

- Hạ sĩ quan: Hạ sĩ

Trung sĩ

Thượng sĩ

- Sĩ quan:

Uý: Thiếu uý

Trung uý

Thượng uý

Đại uý

Tá: Thiếu tá

Trung tá

Thượng tá

Đại tá

Tướng: Thiếu tướng

Trung tướng

Thượng tướng

Đại tướng

Chuẩn uý chưa phải là sĩ quan, mới là một cấp, chuẩn bị lên sĩ quan.

CHƯƠNG II

CÔNG AN HIỆU, CẤP HIỆU, PHÙ HIỆU, PHÙ HIỆU CÓ KẾT HỢP

CẤP HIỆU VÀ LỄ PHỤC CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

Điều 3: Công an hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ trong Công an nhân dân vũ trang ấn định như sau: hình tròn, đường kính 32 ly, nền xanh giữa có quốc kỳ đường kính 20 ly, xung quanh có hai bông lúa, phía dưới hai bông lúa có hai chữ CA, bên ngoài hai bông lúa có vành màu vàng.

Công an hiệu này cũng dùng cho các loại cảnh sát nhân dân.

Điều 4: Cấp hiệu và phù hiệu của sĩ quan Công an nhân dân vũ trang ấn định như sau:

1- Cấp hiệu sĩ quan:

Cấp hiệu sĩ quan đeo ở vai áo, nền màu xanh tươi lá cây và có sao:

- Thiếu uý, thiếu tá, thiếu tướng: một sao -

- Trung uý, trung tá, trung tướng: hai sao

- Thượng uý, thượng tá, thượng tướng: ba sao

- Đại uý, đại tá, đại tướng: bốn sao

Cấp hiệu của cấp tướng: sao màu vàng, cúc hình quốc huy vàng, nền dệt nổi kiểu chữ nhân và ô vuông.

Cấp hiệu của cấp tá: sao màu bạc, cúc màu bạc có hình sao giữa hai bông lúa, hai vạch màu vàng đặt dọc, nền dệt nổi lông dọc.

Cấp hiệu của cấp úy: như cấp tá nhưng chỉ có một vạch màu vàng đặt dọc.

Cấp hiệu của chuẩn úy: giống như cấp úy nhưng không có sao.

2. Phù hiệu sĩ quan:

Phù hiệu sĩ quan đeo ở ve cổ áo màu xanh tươi lá cây.

Phù hiệu cấp tướng viền màu vàng, phù hiệu cấp tá và úy không viền.

Phù hiệu sĩ quan chuyên môn có hình tượng trưng như sau:

- Công binh: hình nửa bánh xe và xẻng cuốc.
- Thông tin: hình luồng điện.
- Quân y, thú y: hình hồng thập tự.
- Quân pháp: hình mộc và hai thanh kiếm đặt chéo.
- Quân nhu: hình bông lúa và tấm vải.
- Xe hơi, mô tô: hình tay lái và nhíp xe.
- Kỵ binh: hình móng ngựa có thanh kiếm và khẩu súng trường đặt chéo.
- Thủy đội: hình mỏ neo.
- Văn công: hình dấu hiệu âm nhạc và đàn nguyệt.
- Thể công: hình cung tên.

Điều 5: Phù hiệu có kết hợp cấp hiệu của sĩ quan Công an nhân dân vũ trang ấn định như sau:

Phù hiệu có kết hợp cấp hiệu của sĩ quan màu xanh tươi lá cây, đeo ở ve cổ áo mùa hạ hoặc mùa đông nhằm phân biệt các cấp bậc của sĩ quan Công an nhân dân vũ trang từ cấp chuẩn úy trở lên.

1. Phù hiệu có kết hợp cấp hiệu của sĩ quan:

- Cấp úy: một vạch màu vàng đặt theo chiều ngang phù hiệu.
 - Cấp tá: hai vạch màu vàng đặt theo chiều ngang phù hiệu.
 - Cấp tướng: viền màu vàng.
- Chuẩn úy: không có sao.